

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.



# BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

(Cập nhật, sửa đổi lần thứ bảy)

## QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFVN (DFVN – CAF)

*(DFVN Capital Appreciation Fund)*

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/01/2019

Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở

Ngày đăng ký bản cập nhật, sửa đổi lần 7 với UBCKNN:

13/11/2023

Thời hạn hiệu lực của bản cập nhật, sửa đổi lần 7 Bản Cáo bạch kể từ ngày:

07/12/2023

Nơi cung cấp Bản Cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp tài liệu này:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM  
("DFVN")**

**Địa chỉ** : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

**Điện thoại** : (84 – 28) 3810 8888 **Fax** : (84 – 28) 3844 9835

**Website** : <http://dfvn.com.vn>

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Ông** : ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG TÀI

**Người được ủy quyền Công bố Thông tin**

**Địa chỉ** : Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

## THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo bạch QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFVN (DFVN – CAF). Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Bản Cáo bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp còn không chắc chắn về quyết định đầu tư của mình, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định phù hợp.

# MỤC LỤC

I.	CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	5
II.	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFVN.....	9
2.1	Thông tin chung về Quỹ.....	9
2.2	Mục tiêu đầu tư.....	9
2.3	Chiến lược đầu tư.....	9
2.4	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	9
2.5	Tài sản được phép đầu tư.....	11
2.6	Cơ cấu đầu tư.....	11
2.7	Các hạn chế đầu tư theo luật định.....	12
2.8	Nhà đầu tư của Quỹ.....	14
III.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ.....	15
3.1	Công ty Quản lý Quỹ.....	15
3.2	Công ty Quản lý Quỹ.....	15
3.3	Tổ chức Kiểm toán.....	16
3.4	Danh sách Đại lý phân phối.....	16
3.5	Các tổ chức cung cấp dịch vụ.....	19
IV.	THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	20
4.1	Phương án Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng.....	20
4.2	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo.....	20
V.	THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ.....	27
5.1	Chi phí hoạt động.....	27
5.2	Thuế.....	28
VI.	NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ DFVN – CAF.....	29
1.	Rủi ro thị trường.....	29
2.	Rủi ro lãi suất.....	29
3.	Rủi ro lạm phát.....	29
4.	Rủi ro thanh khoản.....	29
5.	Rủi ro pháp lý.....	29
6.	Rủi ro tái đầu tư.....	29

7. Rủi ro xung đột lợi ích .....	29
8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư.....	29
9. Rủi ro khác.....	30
<b>VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>31</b>
<b>VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....</b>	<b>31</b>
<b>PHỤ LỤC 1 .....</b>	<b>33</b>
<b>PHỤ LỤC 2 .....</b>	<b>33</b>

## I. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây sẽ được định nghĩa và được dùng trong suốt Bản Cáo bạch này.

“Quỹ” hoặc “Quỹ DFVN-CAF”	Là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ mở ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Công ty Quản lý Quỹ” hay “DFVN”	Là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 và được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Ngân hàng Giám sát”	Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản Pháp luật có liên quan.
“Công ty Kiểm toán”	Là Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Điều lệ Quỹ”	Là bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo bạch”	Là Bản Cáo bạch của Quỹ cùng với các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.

“Hợp đồng Giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại diện Quỹ”	Là những Người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
“Vốn Điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại Đợt Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của Đợt Phát hành Lần đầu là 10.000 VNĐ/Đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ DFVN-CAF” hay “Chứng chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu.
“Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản”	Là số dư Chứng chỉ Quỹ tối thiểu cần duy trì hoạt động của Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi).
“Giá bán/Giá Phát hành”	Là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.
“Giá Mua lại”	Là mức giá mà Quỹ phải trả cho Nhà đầu tư để mua lại từ Nhà đầu tư một Chứng chỉ Quỹ. Giá Mua lại được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.
“Giá Dịch vụ Phát hành Lần đầu”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
“Giá Dịch vụ Phát hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ DFVN-CAF.

“Giá Dịch vụ Mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch.
“Giá Dịch vụ Chuyển đổi”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi.
“Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ”	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị Tài sản Ròng”	Là tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.
“Ngày Định giá”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo.
“Ngày Giao dịch” hay “Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.
“Thời điểm đóng Sở lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Đại lý Phân phối”	Là tổ chức tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.
“Đại lý Ký danh”	Là Đại lý Phân phối đứng tên Tài khoản Ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sở phụ.
“Đại lý Chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau:

	<ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ;</li> <li>(ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính;</li> <li>(iii) Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư;</li> <li>(iv) Duy trì kênh liên lạc với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh;</li> <li>(v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật</li> </ul>
“Tài khoản Giao dịch”	<p>Là tài khoản thông qua đó, Nhà đầu tư mua, bán, sở hữu chứng chỉ của một hay nhiều quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản Giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại lý Phân phối phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có hai loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <i>Tài khoản của Nhà đầu tư</i> là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà đầu tư và đứng tên Nhà đầu tư;</li> <li>b) <i>Tài khoản ký danh</i> là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại Sở phụ và đứng tên Đại lý Ký danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sở phụ.</li> </ul>
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” hoặc “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng
“Pháp luật”	Là các quy định pháp luật của Việt Nam.
“Chương trình Đầu tư Định kỳ” (“SIP”)	Là chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư tự động đều đặn định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình đã được kích hoạt sau Đợt Phát hành Lần đầu vào thời điểm công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.



## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFVN

### 2.1 Thông tin chung về Quỹ

Tên đầy đủ:	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN
Tên tiếng Anh:	DFVN Capital Appreciation Fund
Tên viết tắt:	DFVN – CAF
Loại hình:	Quỹ mở với thời hạn hoạt động không xác định
Giấy đăng ký phát hành:	56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2018
Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ:	34/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 03/01/2019
Công ty Quản lý Quỹ:	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam
Địa chỉ liên hệ:	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, P.11, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

### 2.2 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ DFVN – CAF là tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phần đầu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc tập trung đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

### 2.3 Chiến lược đầu tư

Quỹ DFVN – CAF sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị (value style), phân tích cơ bản (fundamental analysis) và đánh giá các yếu tố thị trường.

Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

- Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh
- Có tình trạng tài chính lành mạnh
- Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt
- Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ DFVN – CAF tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.

### 2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư

#### a) Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ DFVN – CAF sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, phân tích công ty, các yếu tố thị trường, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của

Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đối với từng khoản đầu tư, Quỹ sẽ tập trung tìm kiếm và khai thác các khoản đầu tư có giá trị thị trường hấp dẫn so với giá trị cơ bản, các khoản đầu tư có xu hướng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này. Nhờ đó, danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ.

#### **b) Phương pháp lựa chọn cổ phiếu**

Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn, thanh khoản cao của những doanh nghiệp dẫn đầu ngành, có nhiều lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, năng lực quản trị tốt minh bạch, tiềm lực tài chính tốt và có khả năng sinh lời vượt trội. Tuy nhiên, Quỹ cũng sẽ phân bổ một phần tài sản vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa và thanh khoản mặc dù không cao nhưng định giá tốt và có tiềm năng tăng trưởng rõ rệt trong tương lai.

Việc lựa chọn cổ phiếu trong Danh mục đầu tư của Quỹ được thực hiện theo các bước sau:

#### **Bước 1: Phân tích từ trên xuống để xác định ngành nghề có tiềm năng tăng trưởng**

Quỹ sẽ áp dụng phương pháp phân tích *từ trên xuống* bao gồm phân tích vĩ mô, phân tích ngành nhằm lựa chọn ra các ngành nghề hiệu quả, có tiềm năng tăng trưởng. Sau đó lựa chọn các công ty dẫn đầu ngành, các công ty tốt, có những ưu thế riêng biệt để phân tích. Bước đánh giá ngành giúp Quỹ có thể tập trung đầu tư vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng.

#### **Bước 2: Lựa chọn công ty có chất lượng tốt đáp ứng các tiêu chí đầu tư**

- Giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn, dẫn đầu thị trường trong ngành và năng lực hoạt động.
- Tầm nhìn và năng lực của Ban điều hành.
- Chính sách quản trị tốt, minh bạch.
- Tình hình tài chính lành mạnh.
- Khả năng sinh lời vượt trội so với các công ty khác trong ngành.
- Tiềm năng tăng trưởng dài hạn.

Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên phương pháp phân tích cơ bản công ty, thông qua các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ, phỏng vấn trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành các công ty, đánh giá các khách hàng, nhà cung cấp, đe dọa từ đối thủ mới, cạnh tranh giữa các công ty cùng ngành.

Ngoài ra, Quỹ cũng chủ động tìm kiếm các công ty không thuộc những ngành được xác định ở Bước 1, nhưng vẫn đáp ứng đủ các tiêu chí về định giá, lợi thế cạnh tranh và các tiêu chí ở Bước 2 để đảm bảo lựa chọn cho Quỹ một danh mục đầu tư đa dạng và có chất lượng cao.

#### **Bước 3: Đa dạng hóa danh mục đầu tư**

Dựa trên việc phân tích các chỉ số cơ bản, tiềm năng tăng trưởng công ty và ngành, hiệu quả hoạt động, rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính, tính thanh khoản... Quỹ sẽ chủ động xây dựng danh mục đầu tư đa dạng gồm các cổ phiếu của các công ty trong các ngành nghề khác nhau.

**c) Về cấu trúc và chiến lược quản trị danh mục, Quỹ sẽ phân bổ tài sản theo nguyên tắc sau:**

- (i) Ưu tiên đầu tư một tỷ trọng lớn vào các cổ phiếu thỏa tiêu chí nêu trên trong các ngành nghề kinh tế cơ bản, tăng trưởng bền vững và phù hợp với chu kỳ kinh tế;
- (ii) Mức độ phân bổ vào từng cổ phiếu cao hơn (overweigh) hay thấp hơn (underweigh) so với tỷ trọng cổ phiếu đó trong chỉ số chứng khoán so sánh chuẩn, cùng hoạt động tái cấu trúc danh mục (rebalancing) sẽ được xác định dựa trên tương quan giữa định giá và giá cổ phiếu, cũng như xu hướng dịch chuyển của các ngành trong điều kiện kinh tế. Các yếu tố thị trường cũng được xem xét.

## **2.5 Tài sản được phép đầu tư**

- a) Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản Cáo bạch;
  - Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

## **2.6 Cơ cấu đầu tư**

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư của Quỹ như sau:

Tài sản đầu tư	Tỷ trọng (% NAV của Quỹ)
Cổ phiếu	50% – 100%
Tiền gửi ngắn hạn (*)	0 – 49%
Tiền trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát	Là phần còn lại sau khi đầu tư vào hai (02) loại tài sản nêu trên.

(\*) Kỳ hạn tối đa là ba (03) tháng; Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi tại các Ngân hàng có định mức tín nhiệm thích hợp, trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

Cơ cấu tài sản trên mang tính định hướng. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi trong giới hạn phân bổ như trên tùy thuộc vào nhận định của DFCVN về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có, nhằm đạt mục tiêu đầu tư của Quỹ và bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư vào Quỹ.

## 2.7 Các hạn chế đầu tư theo luật định

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;
- Ngoại trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.5 điểm (a), (b) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này;
- Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 2.5 điểm (a), (b) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (a), (b), (d), (e), (f) và (g) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó giá trị chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (e) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này;
- Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của

Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (b), (d), (e) và (g) Mục II Bản Cáo bạch tóm tắt này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng Giá trị Tài sản của Quỹ;

- h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ ;
- i) Không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ (DFVN) quản lý ;
- j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
  - Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- l) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.5 (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (k) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này nhưng chỉ do các nguyên nhân sau:
  - (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ ;
  - (ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư ;
  - (iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thu tóm của các tổ chức phát hành ;
  - (iv) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;
  - (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- m) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Điều 2.7 Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm (i), (ii), (iii), (iv) Điều 2.7 (l) của Bản Cáo bạch tóm tắt này.
- n) Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp

này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

- o) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- p) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

## **2.8 Nhà đầu tư của Quỹ**

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

### III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

#### 3.1 Công ty Quản lý Quỹ

<b>Tên công ty</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam</li> <li>○ Tên Tiếng Anh: Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Limited</li> <li>○ Tên viết tắt: DFVN</li> </ul>
<b>Giấy phép thành lập và hoạt động</b>	Số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 15/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 07 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 07 năm 2018.
<b>Trụ sở chính</b>	Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Điện thoại</b>	(84 – 28) 3810 0888
<b>Fax</b>	(84 – 28) 3844 9835
<b>Vốn điều lệ</b>	25.000.000.000 VNĐ (Hai mươi lăm tỷ đồng)

#### 3.2 Ngân hàng Giám sát

<b>Tên Ngân hàng</b>	Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)
<b>Giấy phép hoạt động</b>	Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/9/2008; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán"; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2013.
<b>Trụ sở chính</b>	Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Điện thoại</b>	(84 – 28) 3829 2288

<b>Fax</b>	(84 – 28) 6256 3633
<b>Vai trò của Ngân hàng Giám sát</b>	<p>(i) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ;</p> <p>(ii) Thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.</p>

### 3.3 Tổ chức Kiểm toán

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền) quyết định.

### 3.4 Danh sách Đại lý Phân phối

<b>1</b>	<p><b>Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN)</b>  Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh  Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888                      Fax: (84 – 28) 3844 9835</p>
<b>2</b>	<p><b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)</b>  Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/05/2021  <b>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ</b>  <u>Trụ sở chính:</u>  Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722                      Fax: (84 – 24) 2220 0669  <u>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</u>  Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885                      Fax: (84 – 28) 3821 8510</p>



3	<p><b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)</b></p> <p>Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/07/2022</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006                      Fax: (84 – 28) 6291 7986</p>
4	<p><b>Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam (YSVN)</b></p> <p>Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/02/2022</p> <p><b>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ</b></p> <p><u>Trụ sở chính</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868                      Fax: (84 – 28) 3915 2728</p> <p><u>Chi nhánh Chợ Lớn</u></p> <p>Địa chỉ: 521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868    (**)</p> <p><u>Chi nhánh Hà Nội</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868    (**)</p> <p><u>Phòng Giao dịch Láng Hạ (thuộc Chi nhánh Hà Nội)</u></p> <p>Địa chỉ: Phòng 202 Tầng 2 Tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Phố Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868 (**)</p> <p><u>Chi nhánh Bình Dương</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà BIDV, 441 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868    (**)</p> <p><u>Chi nhánh Đồng Nai</u></p>

	<p>Địa chỉ: Tầng trệt, Tháp B, Tòa nhà The Pegasus, 53-55 Võ Thị Sáu, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868 (**)</p> <p><u>Chi nhánh Đà Nẵng</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 1, 150-156 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868 (**)</p> <p><u>Chi nhánh Vũng Tàu</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hodeco Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3622 6868 (**)</p> <p><i>(**) Các chi nhánh của YSVN chung một (01) số điện thoại liên hệ, không có số fax riêng cho các chi nhánh.</i></p>
5	<p><b>Công ty Cổ phần Fincorp (FINCORP)</b></p> <p>Trụ sở chính: 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3636 1079 Fax: (84 – 28) 3636 1078</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018</p> <p><b>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:</b> 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh</p>
6	<p><b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)</b></p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021</p> <p><b>Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ</b></p> <p><u>Hội sở chính</u></p> <p>Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222</p>

<u>Chi nhánh Hà Nội</u>	<p>Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, Tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84 – 24) 7309 3968                      Fax: (84 – 24) 3938 7198</p>
-------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 3.5 Các tổ chức cung cấp dịch vụ

<b>Đại lý Chuyển nhượng</b>	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
<b>Quản trị Quỹ</b>	Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)

#### IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

##### 4.1 Phương án Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (“DFVN-CAF”)
Tên tiếng Anh của Quỹ	DFVN Capital Appreciation Fund
Loại hình	Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Nhà đầu tư của Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước
Mệnh giá	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ
Giá Phát hành Lần đầu	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ, trong đó bao gồm mệnh giá và Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	1.000.000 (Một triệu) VNĐ/Lệnh mua
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ Lần đầu	Số Chứng chỉ Quỹ mua được = Tổng Giá trị Đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành Lần đầu
Thời hạn Phát hành và ngày kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu	Ngày bắt đầu chào bán: 16/10/2018 Ngày kết thúc chào bán: 07/12/2018 Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 07/11/2018 đến hết ngày 07/12/2018

##### 4.2 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

###### 4.2.1 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường

Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ đầu tiên	Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ đầu tiên của Quỹ DFVN-CAF là ngày 29/01/2019. Ngày bắt đầu có hiệu lực của Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”) là ngày 29/01/2019.
Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ là Thứ Ba hàng tuần. Nếu Thứ Ba là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo

	<p>quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ Ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và hệ thống Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh.</p>
Thời điểm đóng Sổ lệnh	<p>Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p><u>Thời điểm Quỹ nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ</u></p> <p>Tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ đặt tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Các lệnh giao dịch mua và giao dịch tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau thời điểm này sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có chỉ thị khác.</p>
Giá Phát hành	<p>Giá Phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.</p>
Giá Dịch vụ Phát hành	<p>Giá Dịch vụ Phát hành do DFVN và/hoặc các Đại lý Phân phối được chỉ định của DFVN ấn định và công bố tại Bản Cáo bạch nhưng không quá năm phần trăm (5%) giá trị đăng ký mua.</p>
Giá Mua lại	<p>Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.</p>
Giá Dịch vụ Mua lại	<p>Giá Dịch vụ Mua lại do DFVN ấn định và công bố tại Bản Cáo bạch nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị đăng ký bán.</p>
Giá trị Đăng ký mua tối thiểu (đã bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành)	<p>100.000 (một trăm ngàn) VNĐ một Lệnh mua</p>

Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu	10 (mười) Chứng chỉ Quỹ cho một Lệnh bán
Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản	0 (không) Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi)
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ/Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư	<p>Trong vòng không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+4), Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở Tài khoản Giao dịch.</p> <p>Việc thanh toán đối với Đại lý Ký danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh mua và Lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Ký danh nhưng trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời hạn để Đại lý Ký danh thanh toán cho Nhà đầu tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Quỹ.</p>
Phương thức đặt lệnh	Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Các lệnh giao dịch không hợp lệ	<p>Các trường hợp lệnh MUA không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lệnh mua được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm đóng Sổ lệnh;</li> <li>Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu Lệnh mua và gửi cho Đại lý Phân phối;</li> <li>Quỹ vẫn chưa nhận được tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trước thời gian quy định;</li> <li>Số tiền mua đã chuyển thấp hơn số tiền đăng ký mua;</li> <li>Nếu nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ thì Lệnh mua đó có thể được xem là không hợp lệ.</li> </ol> <p>Các trường hợp lệnh BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lệnh bán được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm đóng Sổ lệnh;</li> </ol>

	b) Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu.
Quy định về hủy lệnh giao dịch	<p>Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy <b>trước</b> Thời điểm đóng Sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào “Phiếu Lệnh Hủy Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ” và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh <b>trước</b> Thời điểm đóng Sổ lệnh. Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể thực hiện qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ;</p> <p>b) Việc hủy lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi trước đó;</p> <p>c) Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.</p>
Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch	Quy định chi tiết tại Điều 16, Điều lệ Quỹ

#### 4.2.2 Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”)

##### a) Đăng ký tham gia chương trình đầu tư định kỳ SIP

Để tham gia SIP, Nhà đầu tư cần liên hệ Đại lý phân Phối nơi mình đã thực hiện đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ trước đây và thực hiện các bước sau:

- (i) Điền đầy đủ thông tin vào bản Thỏa thuận tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP), bao gồm:
- Đăng ký tham gia SIP; và
  - Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFCVN – CAF định kỳ tự động

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình SIP cho Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thì cũng được áp dụng Chương trình SIP cho các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ

Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý. Ngược lại, Nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Chương trình SIP cho Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý thì cũng được áp dụng cho Quỹ DFVN-CAF.

**b) Giao dịch MUA chứng chỉ quỹ theo Chương trình SIP**

- (i) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFVN – CAF theo định kỳ tự động (“Lệnh Giao dịch Tự động”):
- Khi Nhà đầu tư đăng ký tham gia SIP, Nhà đầu tư cung cấp thông tin trên “Lệnh Giao dịch Tự động”, được nộp một lần và hiệu lực áp dụng cho tất cả các Lệnh mua định kỳ tiếp theo trong thời gian Thỏa thuận tham gia SIP có hiệu lực.
  - Lệnh Giao dịch Tự động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [100.000 (một trăm ngàn) đồng] và tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động.
  - Lệnh Giao dịch Tự động chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo chương trình SIP, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng.
- (ii) Chu kỳ chuyển tiền mua và thời hạn chuyển tiền cho chương trình SIP:
- Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của chương trình SIP của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.
  - Thời gian ân hạn là thời gian Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận trường hợp Nhà đầu tư chậm chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ. Trong thời gian ân hạn, Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn tất bổ sung tiền đăng ký mua định kỳ và Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân bổ vào kỳ giao dịch tiếp theo gần nhất.
  - Thời gian ân hạn là chín mươi (90) ngày kể từ ngày giao dịch cuối cùng đối với chu kỳ chuyển tiền hàng tháng hoặc hàng quý .
  - Quá thời hạn ân hạn, nếu Nhà đầu tư không có phản hồi hoặc thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ xem như thỏa thuận SIP không còn hiệu lực.
  - Trường hợp Nhà đầu tư tạm thời không có khả năng chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ theo thời hạn đã đăng ký, Nhà đầu tư được khuyến khích chủ động thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ để được xem xét gia hạn hiệu lực của thỏa thuận SIP.
  - Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ: Số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ (đã bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành) như sau: 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Số tiền đăng ký mua có thể là (i) số tiền cố định và/hoặc (ii) số tiền linh hoạt trong hạn mức tối thiểu và tối đa.



**Lưu ý:** Số tiền trên một lần thanh toán không được thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ.

- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ hợp lệ sẽ được Quỹ phân bổ tương ứng tại Ngày Giao dịch gần nhất sau thời điểm Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh.
- Trường hợp số tiền mua Nhà đầu tư đã chuyển THẤP hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [100.000 (một trăm ngàn) đồng] và nếu không kịp thời thanh toán bổ sung cho đủ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, sẽ bị xem là không hợp lệ và sẽ được chuyển trả về tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch tiếp theo tương ứng.
- Trường hợp số tiền mua Nhà đầu tư đã chuyển CAO hơn số tiền đăng ký trên lệnh tự động, đối với phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư cần phải (1) bổ sung lệnh giao dịch tương ứng hoặc bổ sung lệnh tự động thể hiện hạn mức đăng ký mua phù hợp với số tiền mà Nhà đầu tư thực chuyển, (2) Nếu không bổ sung lệnh kịp thời cho kỳ giao dịch gần nhất hoặc tối đa một (01) kỳ giao dịch tiếp theo, Quỹ sẽ chuyển trả phần tiền thừa về tài khoản của Nhà đầu tư hoặc người chuyển đến trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch tương ứng. Phí phát sinh sẽ do Nhà đầu tư chịu.

#### **c) Giao dịch BÁN chứng chỉ quỹ theo chương trình SIP**

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường.

#### **d) Hiệu lực thỏa thuận và chấm dứt hiệu lực thỏa thuận SIP**

##### **(i) Hiệu lực của thỏa thuận SIP**

Thỏa thuận SIP có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư hoàn tất việc ký kết có xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ cho đến khi Hợp đồng bị chấm dứt.

##### **(ii) Chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận SIP**

Thỏa thuận tham gia SIP sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư không còn hoạt động.
- Nhà đầu tư không thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định của chương trình SIP mà không có thông báo hoặc phản hồi đến Công ty Quản lý Quỹ.

#### **e) Giá Dịch vụ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP**

- (i) Giá Dịch vụ Phát hành: không phần trăm (0%) Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ Phát hành Chứng chỉ Quỹ thấp hơn so với mức Giá Dịch vụ thông thường từ khi Thỏa thuận tham gia Chương trình SIP có hiệu lực, áp dụng đối với lệnh mua của Chương trình SIP.

Lệnh mua của Nhà đầu tư cần được phân biệt là thực hiện theo Chương trình SIP hay Chương trình thông thường để áp dụng Giá Dịch vụ Phát hành theo chương trình đầu tư tương ứng. Do đó, Nhà đầu tư đã đăng ký Chương trình SIP thì nên lưu ý việc chuyển tiền thanh toán mua đến tài khoản nhận tiền theo Chương trình SIP và/hoặc theo hướng dẫn khác của Công ty Quản lý Quỹ.

(ii) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Chương trình SIP, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã mua kể từ thời điểm Nhà đầu tư đăng ký Chương trình SIP và được Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận, chi tiết tại Điều 1 Mục XI Bản Cáo bạch.

(iii) Phí phạt và các phí khác

- Công ty Quản lý Quỹ đang áp dụng mức phí phạt là không phần trăm (0%).
- Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

## V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ

### 5.1 Chi phí hoạt động

#### 5.1.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện hoạt động quản lý đầu tư cho Quỹ và được quy định như sau:

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ là 1,5% Giá trị Tài sản Ròng (NAV) của Quỹ trong một năm.
- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính toán (trích lập) tại các kỳ định giá theo công thức sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

#### 5.1.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát

#### 5.1.3 Giá Dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

(Thông tin chi tiết về Chi phí hoạt động của Quỹ tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch tóm tắt này)

#### 5.1.4 Chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện.
- Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định.
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

➤ Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

## **5.2 Thuế**

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật.

## **VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ DFVN – CAF**

Đầu tư vào Quỹ DFVN-CAF có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, như các rủi ro về giá, rủi ro về lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung khác

### **1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của Thị trường Chứng khoán.

### **2. Rủi ro lãi suất**

Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

### **3. Rủi ro lạm phát**

Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Quỹ DFVN-CAF là một quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các công ty có tiềm năng phát triển trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

### **4. Rủi ro thanh khoản**

Điều kiện thanh khoản của Thị trường Chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục tài sản cổ phiếu mà Quỹ đang nắm giữ và hạn chế nhu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư.

### **5. Rủi ro pháp lý**

Khung pháp lý liên quan vẫn đang dần được hoàn thiện. Giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi những cải cách, thay đổi về các thể chế chính trị, chính sách và quy định pháp luật liên quan đến Thị trường Chứng khoán, đầu tư, thuế.

### **6. Rủi ro tái đầu tư**

Do đặc trưng của Quỹ mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn. Quỹ có thể phải thanh toán các tài sản đầu tư chuyển thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư. Ở chiều ngược lại, với dòng tiền đầu tư mới, Quỹ phải tiến hành giải ngân đầu tư tiếp tục, có thể vào chính các cổ phiếu đã bán ra trước đó với mức giá cao hơn. Vì vậy, làm sao đạt được sự cân bằng tối ưu giữa nhu cầu thanh khoản của khách hàng và hiệu quả đầu tư của Quỹ là thách thức rất lớn đối với Người điều hành Quỹ mở.

### **7. Rủi ro xung đột lợi ích**

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ DFVN – CAF với các Quỹ/Sản phẩm đầu tư khác do DFVN quản lý.

### **8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư**

Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong giai đoạn đầu có thể còn chưa hoàn thiện, chưa thuận lợi và hiệu quả, ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin, đầu tư và rút vốn của Nhà đầu tư.

#### **9. Rủi ro khác**

Các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng.

## VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Quỹ DFCVN – CAF là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- (a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;
- (b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- (c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- (d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

## VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ sao gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ và được cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

- a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá.
- b) Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của Pháp luật.

c) Báo cáo sẽ được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá Phát hành, Giá Mua lại, các Biểu Giá Dịch vụ hiện hành được cập nhật đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ.



## PHỤ LỤC 1

### CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

#### 1) Mức Giá Dịch vụ

##### a. Giá Dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý quỹ thường niên	1,5% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ
-------------------------------------	-----------------------------------

##### b. Giá Dịch vụ Lưu ký

Loại Giá Dịch vụ	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ thường niên	0,06% NAV một năm
- <i>Mức tối thiểu</i>	19.000.000 VNĐ/tháng (Mười chín triệu đồng/tháng)
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán (RVP, DVP, RFP, DFP)	150.000 VNĐ/giao dịch

##### c. Giá Dịch vụ Giám sát

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- <i>Mức tối thiểu</i>	7.000.000 VNĐ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng)

##### d. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ Quản trị Quỹ thường niên	0,035% NAV một năm
- <i>Mức tối thiểu</i>	11.000.000 VNĐ/tháng (Mười một triệu đồng/tháng)

##### e. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)
------------------	----------------------------

- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng
- Tiền thiết lập, duy trì thông tin <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS</li> <li>▪ Thiết lập dữ liệu NĐT</li> <li>▪ Duy trì thông tin tài khoản NĐT</li> </ul>	Miễn phí
- Tiền cung cấp thông tin <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông tin giao dịch hàng ngày</li> <li>▪ Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</li> <li>▪ Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành</li> <li>▪ Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ</li> </ul>	Miễn phí
- Tiền thực hiện quyền <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lập danh sách thực hiện quyền</li> </ul>	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

**2) Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau:**

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ tương ứng (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

$$\text{Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ cố định hàng tháng} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}$$

Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}$$

### **3) Phương thức thanh toán**

Thanh toán từ tài khoản của Quỹ.

## PHỤ LỤC 2

# QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 1. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO

- a) **Bước 1:** Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở (nếu chưa có) và nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.

Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền và cung cấp đầy đủ thông tin phiếu yêu cầu mở tài khoản và các Biểu mẫu khác (nếu có), đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định và theo sự hướng dẫn của Đại lý Phân phối. Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản.

- b) **Bước 2:** Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký Nhà đầu tư, bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý Phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch này bằng hình thức trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử, hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ.

- c) **Bước 3:** Đại lý Phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

- d) **Bước 4:** Đại lý Phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện.

- e) **Bước 5:** Đại lý Chuyển nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư và thực hiện các giao dịch khác đối với các lệnh giao dịch hợp lệ.

- o Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- o Tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng tối đa bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.